

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **47/2023/HS-ST**

-Ngày: 05/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

** Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

LÊ TRUNG H, sinh ngày **10/7/1987**, tại tỉnh Tiền Giang. CCCD số 082087012987 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Lê Văn C và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Đỗ Thị Kim Th. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự: không. Tiền án: 02 lần. Ngày 09/9/2010, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo Bản án số 29/2010/HS-ST), chưa được xóa án tích. Ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo bản án số 27/2020/HS-ST), chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt ngày 14/02/2023, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Văn C**, sinh năm **1967** (có mặt)

2. **Nguyễn Thị C**, sinh năm **1962** (có mặt)

3. **Đỗ Thị Kim T**, sinh năm **1988** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 14/02/2023, tại hộ bà Nguyễn Thị C, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện C phối hợp Công an xã T kiểm tra và bắt quả tang Lê Trung H đang cất giấu trong trụ chân giường trong phòng ngủ của H 01 gói nylon màu trắng được hàn kín và 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có họa tiết mặt cười màu xanh, viền xanh, bên trong hai gói nylon chứa nhiều tinh thể nghi là ma túy. Lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Qua điều tra xác định Lê Trung H có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. H khai nhận tinh thể trong suốt trong hai gói nylon thu giữ trong phòng ngủ của H là ma túy đá. Trước đó khoảng 02 tháng, H nhờ bạn là Nguyễn Thành L sinh năm 1998, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T liên lạc mua 500.000 đồng ma túy của một người tên B (không rõ họ, địa chỉ) trên địa bàn tỉnh L. Sau khi Lộc gọi điện thoại cho Bình, Hiếu điều khiển xe mô tô hai bánh đến thành phố Tân An, tỉnh L gặp B. H đưa B 500.000 đồng, B đưa H 05 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H về nhà L và lấy ba gói ma túy sử dụng cùng với L. Còn lại hai gói ma túy H không nói cho L biết, sau đó H mang về nhà, lấy một ít sử dụng rồi cất giấu trong phòng ngủ đến ngày 14/02/2023 thì bị công an phát hiện. Việc H cất giấu ma túy không ai biết, mục đích cất giấu ma túy là để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu tinh thể trong suốt gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,1243 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,1173 gam, mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,0070 gam).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 26 ghi ngày 15/2/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Khánh Bảo Ng (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh T; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1054 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine (ký hiệu

M1); 01 gói giấy màu trắng dạng bì thư và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đều được cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, 01 gói nylon màu trắng được viền đỏ, tất cả không chứa gì; 01 tờ giấy trắng loại giấy ăn; 02 nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Kim Th vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/02/2023, tại ấp P, xã T, huyện

C, tỉnh T, Lê Trung H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1243 gam loại Methamphetamine, 02 vỏ thủy tinh và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Mục đích H tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo có tiền án với tình tiết định khung “Tái phạm” chưa được xóa án tích nhưng nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “2. *Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:*

b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý”.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Trung H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

o) Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cố ý cất giấu 02 vỏ nylon chứa tinh thể màu trắng trong tủ chân giường trong phòng ngủ của bị cáo là chất ma túy, có khối lượng 0,1243 gam, loại Methamphetamine để sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích.

+ Đồng phạm: Trong vụ án không có đồng phạm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thành L: Lê Trung H khai nhờ Nguyễn Thành L, sinh năm 1998, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Bình ở địa bàn tỉnh L nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể. Qua xác minh hiện tại Lộc không có mặt ở địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không làm việc được các đối tượng này và đang tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cùng người liên quan trình bày thống nhất và khẳng định việc bị cáo cất giấu 02 bịch ma túy trong nhà, ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị C, chị Đỗ Thị Kim T là cha, mẹ và vợ của bị cáo không hay biết nên không xử lý trách nhiệm đối với ông, bà và chị Thoa là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 02 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy: Bị cáo khai nhận các dụng cụ trên bị cáo dùng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Do số lượng dưới 06 đơn vị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 26 ghi ngày 15/2/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Khánh Bảo Ng (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh T; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1054 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine (ký hiệu M1); 01 gói giấy màu trắng dạng bì thư và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đều được cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, 01 gói nylon màu trắng được viên đỏ, tất cả không chứa gì; 01 tờ giấy trắng loại giấy ăn; 02 nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Đây là chất ma túy còn lại sau khi giám định và các dụng cụ để sử dụng chất ma túy, không giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Lê Trung H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 26 ghi ngày 15/2/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Khánh Bảo Ng (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công An Tỉnh T; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1054 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine (ký hiệu M1); 01 gói giấy màu trắng dạng bì thư và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đều được cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, 01 gói nylon màu trắng được viên đỏ, tất cả không chứa gì; 01 tờ giấy trắng loại giấy ăn; 02 nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài